TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 8 - 2023
V/v ly hôn giữa chị D và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân***:** Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Phạm Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng-Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 2000 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ hiện nay: Thôn X, xã Nam T, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Vũ Tuấn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2023, bản tự khai ngày 04/7/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh Vũ Tuấn T do người thân giới thiệu, tìm hiểu trong thời gian ngắn và tự nguyện kết hôn ngày 07/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung bình thường đến khi chị sinh con phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân từ tháng 01/2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Tuấn T

Về con chung: Giữa chị và anh T có 01 con chung là Vũ Hoàng Anh, sinh ngày 06/02/2023, con đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Việt Pan trụ sở tại xã Đồng Sơn, huyện N, thu nhập hằng tháng từ 06-08 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con nên chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết

Bị đơn: Anh Vũ Tuấn T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, chính quyền địa phương cung cấp: Anh Vũ Tuấn T, sinh năm 1993 là con trai của ông Vũ Xuân T và bà Đoàn Thị L có đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị D người địa phương khác, anh chị có 01 con chung sinh năm 2023 hiện con đang ở với chị D. Anh T ở cùng với gia đình ông Thạo hộ khẩu thường trú tại: Thôn Ngọc Tỉnh, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh T với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, nên địa phương không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:`

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Vũ Tuấn T.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Vũ Hoàng Anh, sinh ngày 06/02/2023 cho chị Phạm Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng tự lập. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được

chấp nhận. Anh Vũ Tuấn T đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Tuấn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 07/12/2021, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ đầu năm 2023 anh chị đã sống ly thân, không đoàn tụ lại. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Vũ Tuấn T biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị D.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị D và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Tuấn T của chị Phạm Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng Anh, sinh ngày 06/02/2023, hiện con đang ở với chị D.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung; chị D có nguyện vọng tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung, hiện chị có việc làm và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng và đề nghị của chị D là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là cháu Vũ Hoàng Anh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết, anh T không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Vũ Tuấn T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Vũ Hoàng Anh, sinh ngày 06/02/2023 cho chị Phạm Thị D tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D, anh Vũ Tuấn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai số 0000507, ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh